TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34 /2018/HS-PT

Ngày: 22/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lam

Thẩm phán: Ông Bùi Đình Thông

Ông Hồ Đức Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Minh Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Quỳnh Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 22/5/2018 tại Hội trường xét xử số II – Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 34/2018/TLPT-HS ngày 10/4/2018 do có kháng cáo của bị cáo Lê Văn P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2018/HSST ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị cáo kháng cáo

Lê Văn P sinh ngày 04 tháng 5 năm 1985 tại xã C, N, Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B – sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị T– sinh năm 1961; có vợ Nguyễn Thị L và 01 con;

Tiền án: Có 02 tiền án:

+ Bản án 07/2011/HSST ngày 23/11/2011 Lê Văn P bị TAND huyện N áp dụng điểm g khoản 2 Điều 136, ý thứ nhất điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) xử phạt 4 năm tù giam về tội "Cướp giật tài sản", ra trại ngày 23/8/2014.

+ Bản án số 90/2016/HSST ngày 30/11/2016 bị TAND huyện Cư Mgar, Đắc Lắc áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1

Điều 48 Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) xử phạt 09 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", ra trại ngày 25/6/2017.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 26/8/2008 bị TAND huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng, nay đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 17/11/2017 đến nay có mặt tại phiên tòa

Bị hại không kháng cáo:

1. Trần Hậu C – Sinh ngày: 23/7/1972 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố B, phường A TX. D, tỉnh Bình Dương.

2. Nguyễn Thị O – Sinh ngày: 22/7/1977 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh

3. Đinh Thị L – Sinh ngày: 18/01/1999 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh

4. Nguyễn Văn T - Sinh ngày: 10/10/1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, quận H1, Đà Nẵng

5. Hoàng Thị P – Sinh ngày: 18/11/1966 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh

6. Nguyễn Ngọc T – Sinh năm: 1956 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh

7. Lê Thị V – Sinh ngày 07/10/1962 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh

8. Trương Văn T – Sinh ngày: 12/7/1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh

9. Trương Văn M – Sinh ngày: 10/4/1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh

10. Lê Thị T – Sinh ngày: 27/3/1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh

11. Nguyễn Thị L – Sinh ngày: 12/3/1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh

12. Nguyễn Thị H – Sinh ngày: 15/01/1965 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn S, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh

13. Phạm Văn T – Sinh ngày: 18/9/1991(Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh

14. Đặng Đình T – Sinh ngày: 05/10/1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh

15. Nguyễn Thị H – Sinh ngày: 08/02/1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

16. Nguyễn Thế N - sinh ngày 18/5/1997 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn S, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 2 giờ ngày 17/11/2017, Lê Văn P một mình lén đột nhập vào nhà bà Chu Thị H trú tại thôn N, xã C lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng của anh Trần Hậu C để ở đầu giường ngủ. Khi đang cầm chiếc điện thoại trên tay đi ra đường thì bị lực lượng Công an xã C đi tuần tra phát hiện, bị cáo liền vứt chiếc điện thoại xuống đường, rồi bỏ chạy để tẩu thoát nhưng đã bị bắt giữ.

Theo thông báo kết quả định giá tài sản số 05/TB ngày 24/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện N, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng (gold) của anh Trần Hậu C bị cáo lấy trộm có giá trị là 8.450.000 đồng (Tám triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận ngoài vụ phạm tội bị bắt quả tang trong khoảng thời gian từ giữa tháng 8/2017 đến giữa tháng 11/2017 bị cáo một mình đã trực tiếp thực hiện 11 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã C, tài sản sau khi lấy trộm được bị cáo đưa sang thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An bán cho các quán điện thoại không quen, không nhớ rõ địa chỉ. Số tiền bán tài sản trộm được, bị cáo tiêu dùng cá nhân hết, nay vật chứng không thu giữ được nên những người bị hại đều có yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản. Trong quá trình điều tra bị cáo khai nhận các hành vi cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 1 giờ (không rõ ngày) giữa tháng 8/2017 bị cáo đột nhập vào nhà chị Nguyễn Thị O ở thôn C, xã C lấy trộm một chiếc điện thoại Samsung Galaxy S5 màu đen của chị O đang để trên thềm bên ngoài nhà và bán được 800.000 đồng.

Kết quả định giá tài sản số 09 ngày 29/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện N, chiếc điện thoại trên có giá trị là 4.900.200 đồng.

Nay chị O có yêu cầu bị cáo đền bù dân sự với số tiền 4.000.000 đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng 1 giờ 30 phút (không rõ ngày) đầu tháng 9/2017 bị cáo đột nhập vào nhà chị Đinh Thị L ở thôn T , xã C lấy trộm 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy S6 của chị L để ở cuối giường ngủ, rồi tiếp tục đi vào phòng khách lấy trộm 01 ví da màu đỏ để trên bàn. Khi ra ngoài bị cáo kiểm tra ví da bên trong có 800.000 đồng tiền mặt, bị cáo lấy hết số tiền trên, vứt bỏ ví da lại ở nhà bên cạnh rồi đi về nhà và bán điện thoại được 1.000.000 đồng.

Tại thông báo kết quả định giá tài sản số 09 ngày 29/12/2017 của Hội đồng

định giá tài sản huyện N, chiếc điện thoại trên có giá trị là 7.400.400 đồng.

Chị L có yêu cầu bị cáo đền bù dân sự với số tiền 4.000.000 đồng và 800.000 đồng (tiền mặt). Tổng số tiền yêu cầu bồi thường: 4.800.000 đồng. Riêng chiếc ví da đã tìm lại được không có yêu cầu đền bù.

Vụ thứ 3: Khoảng 1 giờ (không rõ ngày) đầu tháng 9/2017 bị cáo đột nhập vào nhà chị Hoàng Thị P ở thôn T, xã C lấy trộm 03 chiếc điện thoại gồm 01 điện thoại Samsung Galaxy S5, màu trắng để đầu giường ngủ và 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy S4 màu trắng của chị P; một điện thoại Iphone 6S màu hồng của anh Nguyễn Văn T(chồng chị P) để trên bàn cạnh giường ngủ của hai người và 3 điện thoại bán được 2.700.000 đồng.

Tại thông báo kết quả định giá tài sản số 09 ngày 29/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện N, 03 chiếc điện thoại trên có giá trị là 14.083.400 đồng. Trong đó điện thoại Samsung Galaxy S5 trị giá 4.216.850 đồng, điện thoại Samsung Galaxy S4 trị giá 2.216.550 đồng, điện thoại Iphone 6S trị giá 7.650.000 đồng.

Chị P có yêu cầu bị cáo đền bù dân sự với số tiền 8.000.000 đồng tương được giá trị hai chiếc điện thoại và anh T có yêu cầu bị cáo đền bù dân sự với 5.000.000 đồng tương đương với giá trị chiếc điện thoại bị mất trộm.

Vụ thứ 4: Khoảng 1 giờ 30 phút (không rõ ngày) giữa tháng 9/2017 bị cáo đột nhập vào nhà ông Nguyễn Ngọc T ở thôn N, xã C, lấy rộm 03 chiếc điện thoại di động trong đó một chiếc điện thoại Samsung Galaxy S7 màu ghi, một chiếc điện thoại Samsung Galaxy A5 màu ghi của ông T và một chiếc điện thoại Samsung Galaxy V màu vàng của bà Lê Thị V (vợ ông T) đều để trên bàn uống nước của phòng khách và bán được 1.500.000 đồng.

Tại thông báo kết quả định giá tài sản số 09 ngày 29/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện N, 03 chiếc điện thoại trên có giá trị là 22.499.700 đồng. Trong đó: Điện thoại Samsung Galaxy S7 trị giá 12.600.000 đồng, điện thoại Samsung Galaxy A5 trị giá 7.599.600 đồng và chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy V trị giá 2.300.100 đồng.

Ông T và bà V có yêu cầu bị cáo đền bù dân sự với số tiền 10.000.000 đồng tương đương với giá trị 03 chiếc điện thoại bị mất trộm.

Vụ thứ 5: Khoảng 2 giờ (không rõ ngày) giữa tháng 9/2017 bị cáo đột nhập vào nhà anh Trương Văn T ở thôn Đ, xã C lấy trộm một chiếc điện thoại di động Iphone 5S màu ghi và một chiếc vòng lắc tay bằng kim loại lạc của anh T đang để trên tủ két sắt của phòng ngủ. Tiếp tục sang phòng bên cạnh lấy trộm một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S5 màu đen của anh Trương Văn M (anh họ anh T) đang để ở đầu giường ngủ và bán được lắc tay 500.000 đồng, điện thoại 1.300.000, tổng đồng là 1.800.000 đồng.

Tại thông báo kết quả định giá tài sản số 09 ngày 29/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện N số tài sản trên có giá trị là 14.000.550 đồng. Trong đó: Chiếc điện thoại Iphone 5S trị giá là 5.666.950 đồng, điện thoại Samsung Galaxy S5 trị giá 6.933.600 đồng và lắc bạc 1.400.000 đồng.

Anh T có yêu cầu bị cáo đền bù dân sự với số tiền 2.000.000 đồng chiếc điện thoại và 1.400.000 đồng chiếc lắc tay đã mất. Anh M yêu cầu bị cáo đền bù dân sự số tiền 5.000.000 đồng cho chiếc điện thoại bị mất trộm.

Vụ thứ 6: Khoảng 1 giờ (không rõ ngày) cuối tháng 9/2017 bị cáo đột nhập vào nhà chị Lê Thị T ở thôn N, xã C lấy trộm một chiếc điện thoại Iphone 7 màu ghi ở cuối giường ngủ của chị T và một ví da nữ màu ghi để trong túi xách treo phía sau cửa ra vào phòng ngủ. Sau đó bị cáo tiếp tục đi sang phòng ngủ của anh Nguyễn Thế N (em họ của chị T) lấy trộm một chiếc điện thoại Samsung Galaxy J5 màu vàng, một chiếc vòng đeo cổ bằng kim loại bạc và một ví da nam sẫm màu, tất cả số tài sản này để ở đầu giường ngủ. Trên đường về bị cáo kiểm tra bên trong hai chiếc ví da không có tiền chỉ có một số giấy tờ nên bị cáo đã vứt chiếc ví da và số giấy tờ trên đường đi và lắc bạc bán được 500.000 đồng và 02 điện thoại được 1.000.000 đồng, tổng số tiền bán được 1.500.000 đồng.

Tại thông báo kết quả định giá tài sản số 09 ngày 29/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện N số tài sản trên có giá trị là 19.832.900 đồng. Trong đó điện thoại Iphone 7 trị giá 14.999.400 đồng, điện thoại Samsung J5 trị giá 3.833.500 đồng và một dây chuyền trị giá 1.000.000 đồng.

Chị T có yêu cầu bị cáo đền bù dân sự với số tiền 15.000.000 đồng, anh Nghị yêu cầu bị cáo đền bù số tiền 3.000.000 đồng và chiếc vòng cổ bằng bạc bị mất trộm 1.000.000 đồng. Riêng ví da đã cũ không còn giá trị, giấy tờ bị mất đã làm lại nên chị T và anh N không có yêu cầu đền bù.

Vụ thứ 7: Khoảng 2 giờ (không rõ ngày) giữa tháng 10/2017 bị cáo đột nhập vào nhà chị Nguyễn Thị L ở thôn N, xã C lấy trộm một chiếc điện thoại di động Iphone 5S màu trắng đang sạc pin ở đầu giường và chiếc điện thoại Iphone 5 màu trắng của chị L để ở cuối chân giường ngủ và bán được 1.000.000 đồng.

Tại thông báo kết quả định giá tài sản số 09 ngày 29/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện N số tài sản trên có giá trị là 11.250.000 đồng. Trong đó Iphone 5 trị giá 5.250.000 đồng và Iphone 5S trị giá 6.000.000 đồng.

Chị L yêu cầu bị cáo đền bù dân sự với số tiền 9.500.000 đồng tương đương giá trị hai chiếc điện thoại bị mất trộm.

Vụ thứ 8: Khoảng 1 giờ (không rõ ngày) giữa tháng 10/2017 bị cáo đột nhập vào nhà chị Nguyễn Thị H ở thôn S, xã C lấy trộm một chiếc điện thoại Samsung Galaxy note 2 màu đen và một chiếc điện thoại Samsung Galaxy S5

màu trắng của chị H đang sạc pin ở đầu giường trong phòng ngủ của chị H và bán được 1.000.000 đồng.

Tại thông báo kết quả định giá tài sản số 09 ngày 29/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện N số tài sản trên có giá trị là 3.741.600 đồng. Trong đó Samsung Galaxy S5 trị giá 2.375.000 đồng, điện thoại Samsung Galaxy Note 2 trị giá 1.366.600 đồng.

Chị H có yêu cầu bị cáo đền bù dân sự với số tiền 2.500.000 đồng.

Vụ thứ 9: Khoảng 1 giờ 30 phút (không rõ ngày) đầu tháng 11/2017 bị cáo đột nhập vào nhà anh Phạm Văn T ở thôn Đ, xã C lấy trộm một chiếc điện thoại di động Iphone 6 plus, màu vàng để trên bàn cạnh giường ngủ và một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A5 màu xanh của anh T để ở cuối giường ngủ và bán được 1.500.000 đồng.

Tại thông báo kết quả định giá tài sản số 09 ngày 29/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện N số tài sản trên có giá trị là 24.932.300 đồng. Trong đó điện thoại di động Iphone 6 plus trị giá 14.666.000 đồng, điện thoại Samsung Galaxy A5 trị giá 10.266.300 đồng.

Anh T có yêu cầu bị cáo đền bù dân sự với số tiền 14.000.000 đồng.

Vụ thứ 10: Khoảng 2 giờ (không rõ ngày) đầu tháng 11/2017 bị cáo đột nhập vào nhà anh Đặng Đình T ở thôn C, xã C lấy trộm một chiếc ví da màu nâu của anh T để trong túi quần treo ở móc tủ quần áo cạnh giường ngủ. Sau đó bị cáo tiếp tục đi sang phòng bên cạnh lấy trộm một chiếc điện thoại Iphone 5, màu trắng của anh T để cuối giường. Trên đường về nhà bị cáo kiểm tra chiếc vi da bên trong có 2.400.000 đồng, bị cáo lấy hết số tiền trên và vứt chiếc ví da cùng với giấy tờ cạnh đường đi và điện thoại bán được 1.000.000 đồng.

Tại thông báo kết quả định giá tài sản số 09 ngày 29/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện N số tài sản trên có giá trị là 3.600.000 đồng.

Anh T có yêu cầu bị cáo đền bù dân sự với số tiền 3.000.000 đồng giá trị chiếc điện thoại và 2.400.000 đồng tiền mặt bị mất trộm. Tổng số tiền yêu cầu bồi thường: 5.400.000 đồng. Tài sản khác không yêu cầu bồi thường.

Vụ thứ 11: Khoảng 1 giờ 30 phút (không rõ ngày) giữa tháng 11/2017 bị cáo đột nhập vào nhà chị Nguyễn Thị H lấy trộm một chiếc điện thoại Iphone 5S để đầu giường ngủ và một ví da màu xanh để trong ngăn kéo tủ quần áo của phòng ngủ.

Trên đường về bị cáo kiểm tra ví da bên trong có số tiền 1.500.000 đồng và một số giấy tờ khác, bị cáo đã lấy hết số tiền trên và vứt chiếc ví da và số giấy tờ lại ở bên đường và bán điện thoại được 1.000.000 đồng.

Tại thông báo kết quả định giá tài sản số 09 ngày 29/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện N số tài sản trên có giá trị là 4.500.000 đồng.

Chị Hồng có yêu cầu bị cáo bồi thường 6.000.000 đồng và 1.500.000 đồng. Tài sản khác người bị hại không yêu cầu bồi thường.

Tổng số tài sản bị cáo trộm được trong 12 vụ trị giá 143.891.050 đồng (Một trăm bốn mươi ba triệu tám trăm chín mươi mốt nghìn không trăm năm mươi đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HSST ngày 04/3/2018 của TAND huyện N, tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định:

Căn cứ điểm b, c và e khoản 2 điều 138, điều 33, tiết đầu điểm p, o khoản 1 điều 46, tiết đầu điểm g khoản 1 điều 48, điểm b khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn P phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lê Văn P 54 (năm mươi tư) tháng tù tính từ ngày 17/11/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, bị cáo Lê Văn P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Tòa phúc thẩm giảm hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không yêu cầu làm rõ thêm tình tiết gì của vụ án, đồng ý với tội danh mà HĐXX sơ thẩm đã tuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh phát biểu về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ, căn cứ vào lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Văn P về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b, c và e khoản 2 điều 138 là có căn cứ, đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 54 tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào, đề nghị HĐXX cấp phúc thẩm căn cứ Điều 356 BLTTHS, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn P giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ giữa tháng 8/2017 đến tháng 11/2017, Lê Văn P một mình đã trực tiếp thực hiện 12 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã Cương Giá, tài sản trộm cắp được gồm: 21 điện thoại di động, 01 lắc tay, 01 vòng đeo cổ và 4.700.000 đồng, với tổng giá trị tài sản được định giá 143.891.050 đồng. Bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luạt nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo Lê Văn P đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự 1999.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã xử phạt và xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử thấy rằng: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo, có cơ sở để khẳng định bản án sơ thẩm số 05/2018/HSST ngày 04 tháng 3 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện N, Tỉnh Hà Tĩnh đã xử phạt bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại phiên tòa phúc thẩm không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật do nội dung kháng cáo không được chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn Phúc. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HSST ngày 04/3/2018 của TAND huyện N, tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định:

Căn cứ điểm b, c và e khoản 2 điều 138, điều 33, tiết đầu điểm p, o khoản 1 điều 46, tiết đầu điểm g khoản 1 điều 48, điểm b khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn P phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lê Văn P 54 (năm mươi tư) tháng tù tính từ ngày 17/11/2017.

2. Về án phí phúc thẩm

Bị cáo Lê Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí HSPT.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 27 – Công an tỉnh Hà Tĩnh
- TA, CA, VKS, THA sơ thẩm;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ, THS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Lam